UBND THÀNH PHỐ QUẢNG NINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2123/QĐ-SYT

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 28)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND thành phố Quảng Ninh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 413/TTr-TTPY ngày 09/10/2026 của Trung tâm Pháp Y về việc cấp bổ sung dự toán kinh phí triển khai Luật giám định tư pháp số 105/2025/QH15 ngày 05/12/2025 năm 2026; Văn bản số 826/BVVĐ-TCKT ngày 26/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn v/v đề nghị điều chỉnh dự toán kinh phí mua sắm trang thiết bị nguồn ngân sách KTC sang nội dung kinh phí nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn bản số 2493/TTKSBT-TCKT ngày 20/10/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật v/v báo cáo thực hiện dự toán và đề nghị điều chỉnh ngân sách nhà nước năm 2026; Văn bản số 410/TTTGXH-QBTTE ngày 09/9/2026 của Trung tâm Trợ giúp xã hội v/v đề nghị cấp bổ sung kinh phí thay đổi nội dung, sửa chữa các biển pano tuyên truyền trực quan của Trung tâm tại địa phương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 28) cho các đơn vị trực thuộc như sau:

Tổng số: 1.891,238 triệu đồng *(Một tỷ, tám trăm chín mươi mốt triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).*

Chi tiết theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đúng nhiệm vụ được giao, đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Chánh văn phòng Sở; Trưởng các phòng ban chức năng của Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- KBNN khu vực III - Phòng nghiệp vụ 2;
- Cổng TTĐT SYT (công khai);
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC3.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Mạnh Hùng

PHỤ BIỂU
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2026 (ĐỢT 28)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm		
	Tổng số	**65.714,670**	**1.891,238**	**1.891,238**	**65.714,670**	
I	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**63.426,970**	**1.686,938**	**1.686,938**	**63.426,970**	
1	**Bệnh viện sức khỏe tâm thần**	**28.330,970**	**0**	**955,956**	**27.375,014**	
-	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	2.771,670	0	131,000	2.640,670	
-	Kinh phí chăm sóc bệnh nhân vô thừa nhận	2.915,000	0	121,000	2.794,000	
-	Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị	22.644,300	0	703,956	21.940,344	
2	**Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**	**5.176,000**	**111,938**	**90,982**	**5.196,956**	
-	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	5.176,000	0	90,982	5.085,018	
-	Điều tra, giám sát về tình trạng dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ ở trẻ em dưới 5 tuổi năm 2026	0	111,938	0	111,938	
3	**Trung tâm Pháp Y**	**3.095,000**	**1.500,000**	**0**	**4.595,000**	
-	Kinh phí thực hiện Luật giám định Tư pháp số 105/2025/QH15 ngày 05/12/2025 (lần 3)	3.095,000	1.500,000	0	4.595,000	

STT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm		
4	**Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều**	**650,000**	**0**	**250,000**	**400,000**	
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND	650,000	0	250,000	400,000	
5	**Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên**	**550,000**	**0**	**300,000**	**250,000**	
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND	550,000	0	300,000	250,000	
6	**Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế**	**557,000**	**0**	**15,000**	**542,000**	
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND	557,000	0	15,000	542,000	
7	**Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn**	**25.068,000**	**75,000**	**75,000**	**25.068,000**	
-	Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị	22.903,000	0	75,000	22.828,000	
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND	2.165,000	75,000	0	2.240,000	
II	**Chi Bảo đảm xã hội**	**2.287,700**	**204,300**	**204,300**	**2.287,700**	
1	**Trung tâm Trợ giúp xã hội**	**2.287,700**	**204,300**	**204,300**	**2.287,700**	
-	Chương trình Bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	1.083,000	0	127,000	956,000	
-	Chương trình Trợ giúp Người khuyết tật	335,000	0	53,000	282,000	
-	Chương trình Bình đẳng giới	806,700	0	10,000	796,700	

STT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm		
-	Chương trình hành động quốc gia vì Người cao tuổi	63,000	0	14,300	48,700	
-	Kinh phí sửa chữa 07 pano tuyên truyền tại các địa phương	0	204,300	0	204,300	

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh **Mẫu biểu số 48**
Chương: 423

PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-SYT ngày 27/10/2026 của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh)

Dùng cho các Sở, cơ quan thuộc cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan thuộc cấp xã)
báo cáo Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Trung tâm Pháp Y	Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế	Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn	Trung tâm Trợ giúp xã hội
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**0**	**- 955,956**	**20,956**	**1.500,000**	**- 250,000**	**- 300,000**	**- 15,000**	0	0
I.1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**0**	**- 955,956**	**20,956**	**1.500,000**	**- 250,000**	**- 300,000**	**- 15,000**	0	0
1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	- 955,956	20,956	1.500,000	- 250,000	- 300,000	- 15,000	0	0
-	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	- 221,982	- 131,000	- 90,982	0	0	0	0	0	0
-	Kinh phí chăm sóc bệnh nhân vô thừa nhận	- 121,000	- 121,000	0	0	0	0	0	0	0
-	Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị	- 778,956	- 703,956	0	0	0	0	0	- 75,000	0
-	Điều tra, giám sát về tình trạng dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ ở trẻ em dưới 5 tuổi năm 2026	111,938	0	111,938	0	0	0	0	0	0
-	Kinh phí thực hiện Luật giám định Tư pháp số 105/2025/QH15 ngày 05/12/2025 (lần 3)	1.500,000	0	0	1.500,000	0	0	0	0	0
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND	- 550,000	0	0	0	- 250,000	- 300,000		0	0

Số TT	Nội dung	Tổng số	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Trung tâm Pháp Y	Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế	Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn	Trung tâm Trợ giúp xã hội
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND	60,000	0	0	0	0	0	- 15,000	75,000	0
I.2	**Chi Bảo đảm xã hội**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Chương trình Bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	- 127,000	0	0	0	0	0	0	0	- 127,000
-	Chương trình Trợ giúp Người khuyết tật	- 53,000	0	0	0	0	0	0	0	- 53,000
-	Chương trình Bình đẳng giới	- 10,000	0	0	0	0	0	0	0	- 10,000
-	Chương trình hành động quốc gia vì Người cao tuổi	- 14,300	0	0	0	0	0	0	0	- 14,300
-	Kinh phí sửa chữa 07 pano tuyên truyền tại các địa phương	204,300	0	0	0	0	0	0	0	204,300
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		**1049846**	**1126909**	**1123313**	**1166372**	**1166443**	**1038421**	**1166460**	**1166517**
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		**2811**	**2811**	**2811**	**2815**	**2812**	**2811**	**2813**	**2811**

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh **Mẫu biểu số 47**
Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-SYT ngày 27/10/2026 của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN SỨC KHỎE TÂM THẦN

Mã số QHNS: 1049846

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**- 955,956**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**- 955,956**
1.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	- 955,956
-	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	- 131,000
-	Kinh phí chăm sóc bệnh nhân vô thừa nhận	- 121,000
-	Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị	- 703,956

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Mẫu biểu số 47

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-SYT ngày 27/10/2026 của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Mã số QHNS: 1126909

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**20,956**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**20,956**
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	20,956
-	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	- 90,982
-	Điều tra, giám sát về tình trạng dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ ở trẻ em dưới 5 tuổi năm 2026	111,938

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Mẫu biểu số 47

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-SYT ngày 27/10/2026 của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM PHÁP Y

Mã số QHNS: 1123313

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**1.500,000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**1.500,000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.500,000
-	Kinh phí thực hiện Luật giám định Tư pháp số 105/2025/QH15 ngày 05/12/2025 (lần 3)	1.500,000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Mẫu biểu số 47

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-SYT ngày 27/10/2026 của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG TRIỀU

Mã số QHNS: 1166372

Mã KBNN nơi giao dịch: 2815

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**- 250,000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**- 250,000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	- 250,000
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND	- 250,000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Mẫu biểu số 47

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-SYT ngày 27/10/2026 của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC QUẢNG YÊN

Mã số QHNS: 1166443

Mã KBNN nơi giao dịch: 2812

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**- 300,000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**- 300,000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	- 300,000
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND	- 300,000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Mẫu biểu số 47

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-SYT ngày 27/10/2026 của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ

Mã số QHNS: 1038421

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**- 15,000**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**- 15,000**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	- 15,000
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND	- 15,000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Mẫu biểu số 47

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-SYT ngày 27/10/2026 của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC VÂN ĐỒN

Mã số QHNS: 1166460

Mã KBNN nơi giao dịch: 2813

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**0**
1	**Chi y tế, dân số và gia đình**	**0**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
-	Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị	- 75,000
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND	75,000

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, Ban, cơ quan cấp xã): Sở Y tế Quảng Ninh

Mẫu biểu số 47

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2123/QĐ-SYT ngày 27/10/2026 của Sở Y tế thành phố Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM TRỢ GIÚP XÃ HỘI

Mã số QHNS: 1166517

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**0**
1	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
-	Chương trình Bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	- 127,000
-	Chương trình Trợ giúp Người khuyết tật	- 53,000
-	Chương trình Bình đẳng giới	- 10,000
-	Chương trình hành động quốc gia vì Người cao tuổi	- 14,300
-	Kinh phí sửa chữa 07 pano tuyên truyền tại các địa phương	204,300